

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH B

Bản án số: /2018/HC-ST

Ngày 17/12/2018

V/v Khởi kiện quyết quyết định thôi chi trả trợ cấp ưu đãi Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Truyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Lệ Thu
2. Ông Lương Mạnh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Diệu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 11 năm 2018 và Ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLST-HC, ngày 19 tháng 06 năm 2017 về việc khiếu kiện quyết định thôi chi trả trợ cấp ưu đãi Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HC, ngày 05/11/2018

Giữa các đương sự:

* Người khởi kiện: Ông Hoàng Hữu Nh-sinh năm 1954; trú tại:, xã T , huyện C, tỉnh B . có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lưu Văn Q - Luật sư thuộc Công ty luật A - Đoàn luật sư thành phố H. có mặt

* Người bị kiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh B

- Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Bằng G - Chức vụ: Phó giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B (theo văn bản ủy quyền số: 829/GUQ-LĐTBXH, ngày 30/06/2016). Có mặt

Đại diện Ban chỉ huy quân sự huyện C Ông Đỗ Văn T - trợ lý quân lực (Tòa án mời tham dự). có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2016 và ngày 22/03/2016, các bản khai và các lời khai và tại phiên tòa, Ông Nh trình bày:

Tháng 5/1972, Ông Hoàng Hữu Nh có quyết định nhập ngũ; tham gia chiến đấu tại đường 9, Khe Sanh, Kon Tum, Buôn Ma Thuật đến ngày 28/9/1977 được phục viên trở về địa phương.

Ngày 27/02/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành quyết định số: 12/QĐ-UB về việc "trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị ảnh hưởng chất độc hóa học" cho ông Nh được hưởng trợ cấp vì "Ông Nh là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam".

Ngày 18/7/2014, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B ban hành Quyết định số:1519/QĐ-LĐTBXH về việc thôi chi trả trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Nh do " Ông Nh là quân nhân chống lệnh tái ngũ, thời gian thôi chi trả từ ngày 01/01/2014".

Ngày 04/3/2016, ông Nh có đơn khởi kiện quyết định số:1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B và yêu cầu khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nh .

Lý do và căn cứ ông Nh khởi kiện: Ông Nh không phải là quân nhân chống lệnh tái ngũ vì thời điểm có lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1978, ông Nh không nhận được văn bản triệu tập tái ngũ của cơ quan có thẩm quyền.

Ông Nh được ông Hoàng Hữu V lúc đó là Chủ tịch UBND xã T thông báo bằng miệng đề nghị ông Nh cố gắng tham gia tổng động viên, về thời gian cụ thể ông Nh không nhớ.

Sau khi được ông Việt động viên tham gia tái ngũ, do sức khỏe yếu nên Ông Nh không tham gia tái ngũ được, một thời gian ông Nh được UBND xã T thông báo đi lao động công ích, việc thông báo lao động công ích không có văn bản và ông Nh đi lao động công ích trong thời gian khoảng 01 tuần, sau khi lao động công ích không có giấy tờ xác nhận.

Về căn cứ pháp lý: Căn cứ Pháp lệnh người có công năm 2012; nghị định số 31/2013/NĐ-CP và Thông tư số: 05/2013; Thông tư số: 26/2014 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Ông Nh cho rằng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 2 của Nghị định số: 31/2013/NĐ-CP, vì ông Nh không thuộc trường hợp Đảo ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi, ngoài ra trong các văn bản pháp luật quy định những trường hợp phạm tội, đang bị kết án phạt tù thì bị đình chỉ hưởng trợ cấp, sau khi thụ án xong thì tiếp tục được hưởng trợ cấp theo quy định, trừ những trường hợp phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, tù chung thân hoặc xuất cảnh trái phép, trường hợp của ông Nh đã hoàn thành với nghĩa vụ của đất nước, bị nhiễm chất độc hóa học, không phạm tội.

Ông Nh không nhận được văn bản nào triệu tập tham gia tái ngũ, được ông Hoàng Hữu V là Chủ tịch UBND xã T động viên tham gia tái ngũ, Ông Nh không đủ sức khỏe để tham gia quân đội và không có tên trong danh sách tái ngũ, không có cơ sở khẳng định ông Nh chống lệnh tái ngũ.

Ông Nh khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B và hủy các văn bản liên quan gồm văn bản số: 1504/LĐTBXH-NCC, ngày 02/12/2014, Văn bản số: 162/LĐTBXH-Ttr, ngày 28/01/2016, Văn bản số: 268/LĐTBXH-Ttr, ngày 09/3/2016 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B..

* Đại diện Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B trình bày tại văn bản số: 601/LĐTBXH-NCC, ngày 19/5/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Thực hiện Quyết định số 26/2000/QĐ-Ttg, ngày 23/02/2000 của Thủ tướng chính phủ quy định về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học, năm 2004 tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ cho ông Hoàng Hữu Nh là đúng quy định và giải quyết đúng chính sách cho ông Nh .

Ngày 19/10/2013, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh nhận được đơn của của Hội viên cựu chiến binh xã t, huyện C kiến nghị về một số quân nhân đang hưởng chế độ chất độc hóa học tại xã T trước đây có tham gia kháng chiến chống Mỹ đã hoàn thành nghĩa vụ, tuy nhiên tái ngũ năm 1978 thì chống lệnh tái ngũ trong đó có ông Hoàng Hữu Nh , sau khi có kiến nghị trên, ngày 05/11/2013, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã đến làm việc tại xã T xác minh, qua xác minh trường hợp của ông Nh chống lệnh tái ngũ năm 1978 là đúng thực tế.

Sau khi có kết quả xác minh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã có văn bản xin ý kiến của Cục người có công thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và được trả lời bằng công văn số: 1664/NCC, ngày 25/12/2013 của Cục người có công trả lời " *trường hợp hoàn thành nghĩa vụ trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 về địa phương khi tổng động viên có lệnh gọi nhập ngũ tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc nhưng chống lệnh nghĩa vụ quân sự phải đi cải tạo lao động sau đó trở về gia đình tiếp tục lao động sản xuất thì không xem xét xác nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đề nghị Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Bắc Kạn ra quyết định thôi hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, không đặt vấn đề truy hoàn trợ cấp đã hưởng*".

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B đã có công văn đề nghị Bộ chỉ quy quân sự tỉnh B cung cấp danh sách, xác minh hồ sơ quân nhân chống lệnh tái ngũ với 03 trường hợp là ông Hoàng Hữu Nh , ông Nguyễn Đình Q và ông Nguyễn Đình H và đến ngày 07/01/2014, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã có công văn gửi Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện C về việc tạm dừng chi trả trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối

với 03 trường hợp là ông Nh, ông Q và ông H đều trú tại: xã T, huyện C, B. Ngày 18/6/2014, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B có công văn số: 1054/BCH-PTM về việc phúc đáp trong đó có gửi kèm báo cáo kết quả xác minh, thẩm tra của Ban chỉ huy quân sự huyện C kết luận về trường hợp của ông Hoàng Hữu Nh như sau: "*Đến tháng 8/1978 có nhận được lệnh tái ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc do ông Hoàng Hữu V chủ tịch UBND xã T thông báo, do sức khỏe yếu vì bị ảnh hưởng của chất độc hóa học, ông Hoàng Hữu Nh không lên đường thực hiện nhiệm vụ quân sự đợt 2 được, do vậy UBND xã T đã triệu tập ông Hoàng Hữu Nho lên trụ sở UBND tập trung học tập, lao động công ích cho địa phương 01 tuần. Khi hoàn thành nghĩa vụ lao động về, ông Nho đã nộp mọi giấy tờ cho UBND xã, Ông Hoàng Hữu Nh vẫn được tham gia các hoạt động phong trào của địa phương....'*"

Ngày 18/7/2014, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B đã ban hành Quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH về việc thôi chi trả trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Hoàng Hữu Nh , thời gian thôi chi trả từ ngày 01/01/2014.

Ngày 26/11/2014, Ông Nh có đơn gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị xem xét giải quyết cho ông được tiếp tục hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Ngày 02/12/2014, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B có công văn số: 1504/LĐTBXH-NCC trả lời ông Nh với nội dung "*Ông Nh không đủ điều kiện để tiếp tục hưởng chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học với lý do là ông chống lệnh tái ngũ*". Ngày 10/11/2015 và ngày 27/12/2015, ông Nh tiếp tục có đơn đề nghị gửi các cơ quan, ban ngành trong đó có Giám đốc Sở lao động thương binh và xã hội đề nghị giải quyết khiếu nại. Ngày 18/11/2015, Sở lao động thương binh và xã hội có công văn số: 1571/LĐTBXH-Ttr gửi Thứ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, xin ý kiến giải quyết trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Ngày 29/12/2015, Cục Người có công-Bộ lao động thương binh và xã hội đã có văn bản số: 2647/NCC-CS2 phúc đáp, hướng dẫn giải quyết trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ ưu đãi người có công, trong đó có nội dung "*Trường hợp ông Hoàng Hữu Nh , hiện cư trú tại xã t, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, năm 2007 được xác nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Năm 2013 phát hiện ông Nho trước 30/4/1975 hoàn thành nghĩa vụ về địa phương, khi có lệnh tái ngũ và tổng động viên bảo vệ tổ quốc (năm 1978 - 1979) đã chống lệnh tái ngũ, phải đi cải tạo lao động... đây thuộc diện không xác nhận là người có công với cách mạng*".

Ngày 09/3/2016, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B có văn bản số: 268/LĐTBXH-Ttr về việc trả lời đơn đề nghị giải quyết khiếu nại đề ngày 27/12/2015 của ông Nh với nội dung "*Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Bắc Kạn đã ban hành 02 văn bản xin ý kiến Thứ trưởng Bộ lao động thương binh và xã*

hội, căn cứ vào 02 văn bản của Cục người có công và Thanh tra Bộ lao động thương và xã hội" trả lời đối với ông Nho.

Tòa án đã tiến hành xác minh:

* Xác minh tại UBND xã T ngày 22/6/2018, được UBND T cung cấp với nội dung:

Liên quan đến trường hợp của ông Hoàng Hữu Nh , năm 1978 có nhận được lệnh tái ngũ hay không? UBND xã T không có tài liệu nào lưu trữ liên quan đến việc tổng động viên của Chủ tịch nước, không có tài liệu làm rõ việc lao động của ông Hoàng Hữu Nh là đối tượng không đủ điều kiện tham gia tái ngũ hay chống lệnh tái ngũ trở về.

* Xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện C ngày 22/6/2018 với nội dung:

Ban chỉ huy quân sự huyện C hiện nay còn lưu trữ các tài liệu bao gồm quyết định số:38/QĐ, ngày 28/9/1977 của Lữ đoàn 249 và Lý lịch quân nhận của ông Hoàng Hữu Nh.

Ngoài hai tài liệu trên Ban chỉ huy quân sự huyện C không còn lưu trữ tài liệu gì để biết được ông Nh có trực tiếp nhận lệnh hay không và các văn bản quy định người thuộc diện tái ngũ theo lệnh tổng động viên được miễn, hoãn không tham gia tổng động viên hiện nay Ban chỉ huy quân sự huyện C không có tài liệu gì liên quan.

Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2018 với những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đình H khai: Tháng 5 năm 1978, ông H được gọi về tỉnh đội Bắc Thái tập trung, lúc đó chưa có thông báo về tổng động viên bảo vệ biên giới, thời điểm về tập trung chưa thành lập đơn vị, chỉ tập trung, cùng đợt với tôi có ông Hà Sỹ L h, sau đó được khoảng 2,3 ngày tôi về nhà và bị ốm không thể tham gia được và tôi có báo cáo với thủ trưởng đơn vị và được thủ trưởng đơn vị nói tôi về nghỉ lâu nên không cần tham gia nếu Nhà nước cần sẽ triệu tập trở lại, tôi thuộc trường hợp tạm hoãn nghĩa vụ quân sự không thuộc trường hợp chống lệnh tái ngũ. Thời gian sau tôi được triệu tập đi lao động ở huyện đội Bạch Thông đi xẻ gỗ với thời gian khoảng 01 tháng.

Về trường hợp của ông Nh , ông H c không biết được thông tin.

- Ông Hà Văn M khai: Ông g sau khi phục viên trở về địa phương tại thời điểm năm 1978 - 1979, giữ chức vụ Trung đội trưởng dân quân cơ động của xã T và đến tháng 2/1979 tham gia dân quân hỏa tiễn đưa quân lên NG, không thuộc trường hợp Nhà nước gọi tham gia tái ngũ.

Về trình tự triển khai thông báo gọi quân nhân tái ngũ không nắm được, ông M khai đối với ông Hoàng Hữu Nh có thuộc nhận Lệnh tái ngũ hay không? Tham gia lao động công ích hay không không nắm được.

Ông Nh không có tên trong trung đội dân quân cơ động của xã.

- Ông Nguyễn Đình B khai: Ông phục viên về từ năm 1973 và từ tháng 4 năm 1974 là xã đội phó đến năm 1980 là xã đội trưởng, đến tháng 4 năm 1984 là Chủ tịch UBND xã T.

Thời kỳ làm xã đội phó, xã đội trưởng về trình tự, thủ tục ban hành lệnh tổng động viên năm 1978 không nắm được, ông B được biết ở hai trường hợp đào ngũ ở xã T là ông Nguyễn Đình B và Nông Văn C (thời kỳ chống mỹ có thông báo của quân đội) và được đưa đi cải tạo lao động ở huyện đội, sau đó có giấy xác nhận của huyện đội đã tham gia cải tạo và trở về địa phương khoảng năm 1980.

Về ông Hoàng Hữu Nh không biết có tham gia tái ngũ hay không? Ông Nh có thuộc trường hợp chống lệnh tái ngũ, đào ngũ? Có lao động công ích hay không thì không biết thông tin.

- Ông Phùng Thê H khai: Ông tham gia nhập ngũ về phục viên năm 1976, khoảng năm 1978 được cùng ông Nguyễn Đình H, ông Hoàng Hữu Nh, ông Hà Sỹ L, Ông Lèng Văn T được tập trung lên huyện đội B, thời điểm đó có nhận lệnh tái ngũ hay không thì ông Hằng không nhớ. Khi lên đến huyện đội B tập trung, thời điểm đó Ban quân lực của huyện đội mới đánh giá xem ai có đủ điều kiện để tham gia tái ngũ, lúc đó tôi vì sức khỏe yếu vì đã tham gia chống Mỹ, ông Tàng hoàn cảnh gia đình khó khăn được trả về địa phương, khi về địa phương không nhận được văn bản nào thông báo được hoãn hoặc miễn nghĩa vụ quân sự và không phải tham gia lao động công ích.

Trường hợp của ông NH, ông H và L đủ điều kiện để tham gia tái ngũ nhưng có nhận được Lệnh tái ngũ hay không, thuộc trường hợp hoãn nghĩa vụ quân sự hay thuộc trường hợp vì lý do sức khỏe không tham gia tái ngũ thì bản thân ông không nắm được.

Ông Nh có đi tham gia lao động xẻ gỗ về hình thức là lao động công ích hay lao động cải tạo và do ai triệu tập thì ông không nắm được.

- Ông Nguyễn Đình Q khai: Năm 1970, ông Q tham gia kháng chiến chống Mỹ đến tháng 10 năm 1977 được về phục viên, đến năm 1978 Nhà nước có lệnh tổng động viên cùng đi với tôi có ông NH, ông H và những người khác tôi không biết tên tập trung tại thôn N sau đó lên huyện đội B, tại huyện đội B tôi trình bày vì lý do sức khỏe nên không thể tham gia tái ngũ, huyện đội B có trả lời là sẽ xem

xét giải quyết và trong ngày hôm đó tôi quay trở về nhà và không nhận được văn bản nào, khi tập trung lên huyện đội B chưa thành lập tiểu đội, trung đội chỉ kiểm tra xem ai có đủ điều kiện tái ngũ và chưa phát quân tư trang. Ông Nh và những người khác có quay về hay không tôi không được biết. Sau đó khoảng 01 năm, UBND xã T có gọi tôi và ông Nh xuống UBND xã T lao động công ích trong thời gian 01 tuần, ngoài ra không nhận được văn bản gọi đi cải tạo lao động của huyện đội.

* Xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện B ngày 16/11/2018 với nội dung:

Tại quyển sổ theo dõi quân số trang bị dân quân tự vệ năm 197..(không thể hiện) tại cột số 25 có tên ông Hoàng Hữu Nh sinh năm 1954 - tái ngũ ngày 14/8/1978, tuy nhiên trong sổ cũng không thể hiện được việc ông Hoàng Hữu Nh có tham gia tái ngũ, có chống lệnh tái ngũ hay không?

Qua kiểm tra tài liệu, quyết định liên quan đến quân nhân đào ngũ không có tên ông Hoàng Hữu Nh , qua kiểm tra các tài liệu liên quan đến quân nhân chấp hành xong biện pháp cải tạo lao động không có tên ông Hoàng Hữu Nh .

* Xác minh ngày 06/12/2018, những người làm chứng khai:

- Ông Nguyễn Đức M khai: nhập ngũ năm 1968 đến năm 1975 về phục viên tại địa phương, khi tôi về phục viên thì không tham gia sỹ quan dự bị và theo quy định về phục viên thì không phải tham gia tái ngũ trở lại.

Năm 1978 không được tham gia gọi tái ngũ vì đã về phục viên.

Trường hợp của ông Nh , ông M không biết được thông tin.

- Ông Phạm Văn T khai: năm 1978, ông có nhập ngũ lần đầu được xã thông báo lên huyện đội tập trung, việc nhập ngũ có giấy gọi hay không vì thời gian lâu nên tôi không còn nhớ rõ.

Thông tin liên quan đến ông Hoàng Hữu Nh tôi không nắm được, vì tôi không thuộc trường hợp tái ngũ.

- Ông Lèng Văn Ng : Được tham gia tái ngũ từ năm 1972, khi tham gia có giấy báo nhập ngũ có chữ ký của cấp có thẩm quyền và được xã đội giao đến năm 1978 tôi xuất ngũ trở về địa phương không đăng ký và không được gọi tham gia sỹ quan dự bị.

+ Đến năm 1978 - 1979 được thông báo từ UBND xã T có tên trong trong danh sách tái ngũ (có tôi, ông T , ông H và ông Nh và những người khác đã lâu

tôi không còn nhớ tên), chúng tôi tập trung tại huyện đội B và hôm sau thì tập trung để lên đơn vị đóng quân.

Bản thân tôi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên có xin không tham gia nhập ngũ đợt này, cùng đợt có ông Lèng Văn T cũng không có tên trong danh sách (tôi biết tên vì ông T cùng với thôn của tôi) xin quay về địa phương và việc về địa phương cũng không có quyết định và không phải chịu hình thức cải tạo lao động nào.

Năm 1978 khi nhập ngũ có thông báo từng người lên xe, riêng ông Nh có lên xe hay không thì tôi không nắm được.

- Ông Nông Văn Ng khai: Được tham gia nhập ngũ từ tháng 7 năm 1968 được thôi ngũ trở về do gia đình tôi là con 1, đến tháng 7 năm 1970 tôi tự nguyện tham gia nhập ngũ đến năm 1971 thì tôi trở về phục viên.

+ Thời điểm đó theo quy định của pháp luật xuất ngũ là trường hợp phục vụ trong quân ngũ chưa đủ 05 năm trở về và khi nào Nhà nước gọi thì phải tham gia nhập ngũ, nếu không tham gia là trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Còn phục viên là trường hợp đã phục vụ trong quân ngũ trên 05 năm được trở về địa phương và không phải tham gia quân ngũ.

+ Năm 1968 khi nhập ngũ có Lệnh gọi nhập ngũ của cấp có thẩm quyền giao về xã đội trường và giao trực tiếp cho cá nhân, khi nhập ngũ được phát quân tư trang và xe đưa đến đơn vị đóng quân.

+ Các thông tin liên quan đến ông Nh tôi không nắm được.

- Ông Nguyễn Đức C khai: Được nhập ngũ năm 1968 về phục viên năm 1978, năm 1978 không tham gia tái ngũ vì tôi đã được về phục viên, trường hợp của ông Nh không biết được thông tin.

- Ông Triệu Văn S khai: Danh sách cựu chiến binh xã hiện nay đối chiếu với danh sách do Ban chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông cung cấp, hiện nay danh sách cựu chiến binh xã Thanh Vân bao gồm: ông Hoàng Hữu Th, ông Lường Văn Nh, ông Nguyễn Đức C, ông Lèng Văn NG, ông Nguyễn Phúc M, ông Nông Văn Ng và ông Hà Đức T.

* Xác minh tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B ngày 05/12/2018 với nội dung:

- Về trình tự, thủ tục nhập ngũ liên quan đến tổng động viên của Chủ tịch nước năm 1978: Lệnh tổng động viên do Chủ tịch nước ban hành và Bộ trưởng Bộ quốc phòng triển khai về các địa phương.

Đối với những người đủ điều kiện nhập ngũ thì UBND xã lập danh sách gửi lên Ban chỉ huy quân sự huyện, trên cơ sở có Lệnh tổng động viên thì Ban chỉ huy quân sự huyện dựa trên danh sách những người đủ kiện kiện để viết Lệnh gọi nhập ngũ (tái ngũ).

Theo quy định trường hợp của ông Hoàng Hữu Nh khi về phục viên thuộc trường hợp phải đăng ký quân nhân dự bị tại xã, ông Nh có đăng ký hay không phía Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B không nắm được.

Tài liệu sổ theo dõi quân số trang bị dân quân tự vệ năm 1977 có ghi ông Nh tái ngũ ngày 14/8/1978 chưa đủ căn cứ khẳng định ông Nh thuộc về quân dự bị, việc đăng ký quân dự bị phải được thực hiện theo văn bản số: 217/CP- ngày 26/12/1961 và dòng ghi ông Nh tái ngũ ngày 14/8/1978 không có đủ căn cứ xác định ông Nh tham gia tái ngũ hay không?

Đào ngũ là trường hợp đã tham gia phục vụ tại ngũ nhưng tự ý rời khỏi đơn vị, còn trường hợp chống lệnh là trường hợp nhận được lệnh gọi nhập ngũ nhưng không tham gia, hai trường hợp này khác nhau.

Tài liệu lý lịch quân nhận của ông Hoàng Hữu Nh có nội dung Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã xác nhận đủ tiêu chuẩn để tái tuyển vào quân đội thường trực và dòng ghi "tái ngũ tháng 8/1978" là các tài liệu phản ánh thẩm tra lý lịch của ông Nho, chưa có căn cứ khẳng định ông Nh có tham gia tái ngũ hay không?

Đối với hai văn bản số: 1054/BCH-PTM, ngày 18/6/2014 và Văn bản số: 2235/BCH-PTM, ngày 23/10/2018 đều dựa trên kết quả xác minh của Ban chỉ huy quân sự huyện C, Việc khẳng định ông Nho có nhận được lệnh tái ngũ là không có cơ sở?".

Tại phiên tòa Đại diện Ban chỉ huy quân sự huyện C trình bày: Ban chỉ huy quân sự huyện C đã tiến hành xác minh theo công văn số: 750/BCH-PTM, ngày 09/5/2014 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và đã có báo cáo kết quả xác minh số: 385/BC-BCH, ngày 16/6/2014 và có biên bản thẩm tra xác minh quân nhân chống lệnh tổng động viên năm 1978, thời điểm xác minh không có giấy tờ lưu giữ liên quan đến việc tái ngũ của ông Nh .

Thực hiện công văn số:161/CV-TA,ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B về việc phối hợp công tác và Thực hiện công văn số: 211/BCH-PTM, ngày 03/10/2018 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B, Ban chỉ huy quân sự huyện C đã tiến hành xác minh hồ sơ quân nhân, qua kiểm tra thực tế hồ sơ lưu tại xã T và Ban chỉ huy quân sự huyện C không có giấy tờ liên quan việc tái ngũ của ông Nh , tiến hành xác minh nhân chứng từ thời điểm năm 1977 đến 1980, chỉ có lời kể không có văn bản, giấy tờ liên quan đến việc tái ngũ của ông Nh . Việc ông Nh có được

tham gia tái ngũ hay không là không có cơ sở vì có giấy tờ liên quan đến việc tái ngũ của ông Hoàng Hữu Nh.

Tòa án đã có công văn gửi Cục người có công thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, tuy nhiên hết thời hạn trả lời phía Cục người có công không có công văn phúc đáp các nội dung phía Tòa án yêu cầu.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để các bên đương sự thực hiện quyền tiếp cận chứng cứ, các bên đương sự đều nhất trí không có ý kiến gì về tài liệu, chứng cứ mà các bên đã giao nộp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nh thống trình với lời trình bày và các căn cứ phía ông Nh đưa ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

* Về quyền khởi kiện: Ông Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1519/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/7/2014 của Sở LĐTBXH về việc thôi chi trả trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Hoàng Hữu nh xã T, huyện C, với lý do: ông Hoàng Hữu Nh là quân nhân chống lệnh tái ngũ. Ông cho rằng các quyết định nêu trên đã ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp ông nên ông có quyền khởi kiện theo khoản 1 điều 115 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

* Về thời hiệu, đối tượng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Sau khi nhận được Quyết định số 1519/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/7/2014 của Sở LĐTBXH, ngày 16/11/2014 ông làm đơn khiếu nại lên Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh B đề nghị xem xét cho ông được tiếp tục. Ngày 02/12/2014 Sở LĐTBXH có công văn số 1540 trả lời ông với nội dung ông Nh không đủ điều kiện để tiếp tục hưởng chế độ. Ngày 10/11/2015 và ngày 27/12/2015 ông tiếp tục có đơn đề nghị gửi các cơ quan, ban ngành đề nghị giải quyết khiếu nại. Ngày 09/3/2016 Sở LĐTBXH tỉnh B có công văn 268 về việc trả lời đơn đề nghị giải quyết khiếu nại, ông Nh không đồng ý với công văn trả lời của Sở LĐTBXH tỉnh B. Ngày 22/3/2016, ông Nh khởi kiện phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 điều 116 Luật TTHC. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại về Quyết định hành chính do người đứng đầu cơ quan quản lý hành chính nhà nước ban hành, là đối tượng của vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại khoản 4 điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và đương sự:

Đối với thẩm phán, HĐXX

Thông qua kiểm sát việc thụ lý, tại phiên tòa hôm nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với đương sự:

Người khởi kiện, người bị kiện chấp hành nghiêm các quy định của luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hữu Nh. Hủy quyết định số 1519/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2014 của Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh B về việc thôi chi trả trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Hoàng Hữu Nh, hủy công văn số: 1504/LĐTBXH-NCC, Ngày 02/12/2014, Công văn số: 162/LĐTBXH-Ttr, ngày 28/01/2016; công văn số: 268/LĐTBXH-Ttr, Ngày 09/3/2016 của Giám đốc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh B. Đề nghị Sở LĐTNXH khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông, tiếp tục thực hiện việc chi trả chế độ ưu đãi đối với ông theo quy định kể từ ngày Quyết định đình chỉ có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B ban hành quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 về việc thôi chi trả trợ cấp ưu đãi cho ông Nh. Ông Nh có đơn khiếu nại và đến ngày 09/3/2016, Sở Lao động-Thương và Xã hội tỉnh B đã ban hành công văn số: 268/LĐTBXH-Ttr về việc trả lời đơn của ông Nh đây là văn bản cuối cùng đối với việc giải quyết khiếu nại của ông Nh và nội dung không có thay đổi so với Quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 1 của Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP, ngày 15/10/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng đến ngày 22/3/2016 ông Nh có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 chưa hết thời hiệu khởi kiện.

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 115 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Để xem xét tính hợp pháp của Quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 của Sở Lao động-Thương và Xã hội tỉnh B, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét đánh giá tính hợp pháp của các quyết định liên

quan bao gồm công văn số: 1504/LĐTBXH-NCC, Ngày 02/12/2014, Công văn số: 162/LĐTBXH-Ttr, ngày 28/01/2016; công văn số: 268/LĐTBXH-Ttr, Ngày 09/3/2016 của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B.

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định số: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 của Sở Lao động-Thương và Xã hội tỉnh B, công văn số:1504/LĐTBXH-NCC, Ngày 02/12/2014, Công văn số: 162/LĐTBXH-Ttr, ngày 28/01/2016; Công văn số: 268/LĐTBXH-Ttr, Ngày 09/3/2016 của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B.

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thấy việc ban hành các văn bản trên Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn đã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nh thấy rằng:

Ông Hoàng Hữu Nh tham gia nhập ngũ từ tháng 5 năm 1972; tham gia chiến đấu tại đường 9, khe Sanh, Kon Tum, Buôn Ma Thuột đến ngày 28/9/1977 được phục viên trở về địa phương, ông Nh thuộc diện được hưởng chế độ ưu đãi do ảnh hưởng chất độc hóa theo các văn bản hướng dẫn về chế độ trợ cấp ưu đãi người hoạt động trong kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và đã được hưởng chính sách ưu đãi từ năm 2004.

Xét thấy phía Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B ban hành Quyết định số:1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 thôi chi trả chính sách chế độ cho ông Nh là không có căn cứ bởi lẽ sau:

[2.2.1]- Biên bản thẩm tra quân nhân chống lệnh tổng động viên ngày 09/6/2014 của Ban chỉ huy quân sự huyện C có nội dung " Tháng 8 năm 1978, ông Hoàng Hữu Nh nhận được Lệnh tái ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc do ông Hoàng Hữu V thông báo. Do sức khỏe yếu ông Hoàng Hữu Nh không lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự đợt 2 được và đã được địa phương triệu tập lên UBND xã tập trung lao động công ích 01 tuần cho địa phương, khi hoàn thành nghĩa vụ lao động về đã nộp lại mọi giấy tờ cho UBND xã..." và đã có báo cáo số: 385/BC-BCH, ngày 16/6/2014 trong đó có kết luận tại mục 2 với nội dung " Đến tháng 8 năm 1978, 3 quân nhân Hoàng Hữu Nh , Nguyễn Đình Q , Nguyễn Đình H được thông báo có lệnh gọi tái ngũ lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, nhưng 03 quân nhân nói trên do vì điều kiện sức khỏe, phần vì gia đình neo người, phần vì gia đình khó khăn do vậy 3 quân nhân trên đã không thực hiện lệnh tái ngũ lần 2 được" và tại công văn phúc đáp số: 1054/BCH-PTM, ngày 18/6/2014 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B cung cấp danh sách, hồ sơ quân nhân chống lệnh bao trong đó có ông Hoàng Hữu Ngoài ra Sở lao động thương binh xã hội cung cấp có xác

minh tại UBND xã T vào ngày 05/11/2013 để xác minh hồ sơ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và có văn bản xin ý kiến giải quyết của Cục người có công thuộc Bộ lao động- Thương binh và xã hội và Lãnh đạo Bộ lao động thương binh và xã hội.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xem xét biên bản xác minh của Ban chỉ huy quân sự huyện C ngày 09/6/2014 thể hiện là ông Nh được thông báo về việc tái ngũ nhưng chưa làm rõ ông V thông báo bằng miệng hay bằng văn bản, chưa làm rõ được hình thức của Lệnh tái ngũ do cấp nào triệu tập? thời gian, địa điểm? việc thông báo của ông Hoàng Quốc V là việc thông báo, động viên ông Nh hay lệnh tái ngũ chưa được làm rõ? Thông báo cho ông Nh để ông Nh đến khám sức khỏe hay lệnh tái ngũ, các vấn đề này trong biên bản xác minh chưa thể hiện rõ

Trường hợp của ông Nh theo biên bản xác minh thể hiện do ông Nh sức khỏe yếu không tham gia tái ngũ được và phải lao động công ích 01 tuần, tuy nhiên trong biên bản xác minh chưa thể hiện rõ ông Nh có thuộc trường hợp hoãn, miễn nghĩa vụ quân sự do sức khỏe yếu hay không? Lao động công ích 01 tuần là hình thức lao động tự nguyện hay là hình thức cải tạo đối với trường hợp đào ngũ, quân nhân chống lệnh tái ngũ? Về những vấn đề này biên bản xác minh ngày 09/6/2014 không thể hiện cụ thể.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bản thân ông Nh có những lời khai là nhận được Lệnh tái ngũ nhưng chỉ với hình thức là ông V thông báo, bản thân ông Nh không được nhận trực tiếp lệnh tái ngũ, các lời khai khác ông Nh khai không nhận được Lệnh tái ngũ, ông Hoàng Quốc V lúc đó là chủ tịch UBND xã T thông báo với nội dung động viên ông Nh nhập ngũ.

Tuy nhiên trong quá trình vụ án, Ban chỉ huy quân sự huyện C đã thẩm tra và xác minh lại đối với trường hợp của ông Nh và đã có biên bản làm việc và có báo cáo kết quả xác minh số: 781/BC-BCH, ngày 15/10/2018 trong đó có nội dung: Việc ông Nh có tham gia tái ngũ hay không là không có cơ sở vì không có các loại giấy tờ liên quan đến việc tái ngũ của ông Hoàng Hữu Nh và trên cơ sở đó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B đã có báo cáo số: 2235/BCH-PTM, ngày 23/10/2018 trong đó cụ thể: Khi có lệnh tái ngũ (năm 1978): Không có cơ sở, căn cứ nào để xác định ông Hoàng Hữu Nh tham gia tái ngũ hay không không?

Như vậy với các tài liệu xác minh trên đã thể hiện rõ là không có tài liệu chứng minh ông Hoàng Hữu Nh nhận được Lệnh tái ngũ và cũng không có cơ sở khẳng định ông Nho có tham gia tái ngũ hay không

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T, tại Ban chỉ huy quân sự huyện B, Ban chỉ huy quân sự huyện C và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B và tiến hành

lấy lời khai của những người tham gia nhập ngũ năm 1978 tại xã T và các lời khai của Hội viên Hội cựu chiến binh xã T dựa trên danh sách theo Sổ theo dõi trang bị dân quân tự vệ của Ban chỉ huy quân sự huyện B cung cấp, qua xác minh không có tài liệu nào chứng minh ông Nh có Lệnh tái ngũ, không có căn cứ chứng minh ông Nh nhận lệnh tái ngũ và cũng không có cứ xác minh ông Nh không tham gia tái ngũ vì lý do sức khỏe hay chống lệnh tái ngũ và hình thức lao động 01 tuần tại xã T là hình thức lao động công ích hay cải tạo bắt buộc.

Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng ông H , ông N có căn cứ khẳng định năm 1978 có được tập trung lên đến huyện đội B, tại huyện đội B bên quân lực mới kiểm tra sức khỏe và điều kiện nhập ngũ và thực tế trường hợp của ông H vì lý do sức khỏe được trả về địa phương, ông Ng và ông T do hoàn cảnh gia đình khó khăn cũng được trả về địa phương không có quyết định miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự, như vậy căn cứ vào lời khai của những người làm chứng này có căn cứ khẳng định ông Hoàng Quốc V là chủ tịch UBND xã T thông báo cho ông Hoàng Hữu Nh là thông báo tập trung lên huyện đội B chưa phải lệnh gọi tái ngũ.

Theo quy định tại Điều 26, 27 của Luật nghĩa vụ quân sự năm 1960 có quy định " *Những người trong lứa tuổi tuyển binh đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, nếu đau yếu không thể đến trạm tuyển binh được và được Ủy ban hành chính xã... chứng nhận, có thể được hoãn đến kỳ tuyển binh sau*".

Điều 27 của Luật nghĩa vụ quân sự năm 1960 quy định " *Những người trong lứa tuổi tuyển binh đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, nếu là người lao động duy nhất của gia đình, hoặc là con một, thì được ủy ban hành chính huyện.... xét và cho miễn nghĩa vụ quân sự. Những trường hợp khác cần miễn hoặc hoãn gọi ra phục vụ tại ngũ sẽ do Chính phủ quy định*".

Điều 34 của Luật nghĩa vụ quân sự năm 1960 quy định " *Việc hoãn gọi ra phục vụ tại ngũ trong thời chiến do Hội đồng quốc phòng quyết định*".

Theo lời khai của ông Nh , ông Nh được về phục viên tháng 9 năm 1977 từ khu vực bị ảnh hưởng chất độc hóa học đến tháng 8 năm 1978 có Lệnh tổng viên của Chủ tịch nước do sức khỏe yếu không tham gia tái ngũ được, đối chiếu với các quy định trên cũng có quy định về các trường hợp được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự với lý do sức khỏe, không có tài liệu, căn cứ chứng minh ông chống lệnh tái ngũ.

Mặt khác theo Quyết định số: 191-CP, ngày 23/6/1980 của Hội đồng chính phủ quy định về hình thức xử lý đối với quân nhân đào ngũ, hình thức lao động 01 tuần tại của ông Hoàng Hữu Nh qua các tài liệu chưa đủ căn cứ khẳng định là hình thức cải tạo của trường hợp đào ngũ, quân nhân chống lệnh, qua xác minh

tại các cơ quan Ban chỉ huy quân sự huyện B, Ban chỉ huy quân sự huyện C, UBND xã T và căn cứ lời khai của những người làm chứng không có căn cứ chứng minh hình thức lao động 01 tuần của ông Hoàng Hữu Nh qua các tài liệu chưa đủ căn cứ khẳng định là hình thức cải tạo của trường hợp đào ngũ, quân nhân chống chống lệnh.

[2.2.2]. Ông Nh theo theo quyết định của Lữ đoàn 279 cho về nghỉ phục viên, việc tham gia sỹ quan dự bị theo quy định phải có đăng ký và tên trong sổ đăng ký sỹ quan dự bị, qua các tài liệu thu thập hiện nay các cơ quan nhà nước không còn lưu giữ tài liệu liên quan đến ông Nh theo quy định tại Điều 30 của Luật quy định chế độ phục vụ của sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam năm 1958, căn cứ lời khai của những người làm chứng khi trở về phục viên những năm 1977 - 1978 không tham gia sỹ quan dự bị.

Do vậy ông Nh không thuộc trường hợp quân nhân đang phục vụ trong quân đội.

Theo quy định tại Nghị định số 191-CP, ngày 23/6/1980, Quyết định về hình thức xử lý đối với quân nhân đào ngũ, thanh niên chống lệnh tái ngũ và các văn bản trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng đều thể hiện rõ việc Đào ngũ và Chống lệnh tái ngũ có hậu quả khác nhau; Căn cứ các văn bản số: 24-CP, ngày 18/4/1996 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quốc phòng; Nghị định số 151/2003/NĐ-CP, ngày 09/12/2003; Nghị định số 120/2013/NĐ-CP, ngày 09/10/2013; Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015; Thông tư số: 192/2016/TT-BQP, ngày 26/11/2016 của Bộ quốc phòng quy định cụ thể về xử lý đối với Đào ngũ và Trốn tránh nghĩa vụ quân sự có quy định khác nhau.

Theo quy định tại khoản 1 điều 2 của Nghị định số: 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 quy định các trường hợp Nghị định này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a. *Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hàng.*

Đối chiếu các quy định trên thấy rằng, ông Nh không thuộc trường hợp Đào ngũ.

Từ những căn cứ trên thấy cần chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hữu Nh yêu cầu hủy quyết định: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 của Sở Lao động-Thương và Xã hội tỉnh B, công văn số: 1504/LĐTBXH-NCC, Ngày 02/12/2014, Công văn số: 162/LĐTBXH-Ttr, ngày 28/01/2016; công văn số: 268/LĐTBXH-Ttr, Ngày 09/3/2016 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B

Khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Hữu Nh .

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nh không phải chịu án phí vụ kiện.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính.

2. Căn cứ mục 8 chương II của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số: 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29/6/2012 và khoản 2 Điều 2; mục 8 chương II của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính Phủ về quy định chi tiết về hướng dẫn, một số điều của Pháp Lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 15/5/2013 của Bộ lao động-thương binh và xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Hoàng Hữu Nh

Tuyên hủy quyết định: 1519/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/7/2014 của Sở Lao động-Thương và Xã hội tỉnh B, công văn số: 1504/LĐTBXH-NCC, Ngày 02/12/2014, Công văn số: 162/LĐTBXH-Ttr, ngày 28/01/2016; công văn số: 268/LĐTBXH-Ttr, Ngày 09/3/2016 của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh B.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B có trách nhiệm khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Hữu Nh theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/01/2014.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh B phải chịu án hành chính sơ thẩm với số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

